

KỸ NĂNG Y KHOA NĂM THỨ 5

KỸ NĂNG Y KHOA CƠ BẢN

Chuẩn năng lực:

Sau khi học xong học phần này sinh viên có các kiến thức cơ bản và thực hiện đúng các kỹ thuật thăm khám, phát hiện và mô tả được các bất thường khi thăm khám mắt, tai mũi họng; thực hiện đúng qui trình cấp cứu ho ra máu và khó thở.

Mục tiêu học tập

Sau khi học xong học phần này sinh viên:

Kiến thức

1. Trình bày các nguyên tắc cơ bản của thăm khám mắt và tai mũi họng.
2. Trình bày các nguyên tắc của qui trình cấp cứu ho ra máu.
3. Nhận biết được một số nguyên nhân gây ho ra máu thường gặp
4. Trình bày các nguyên tắc của qui trình cấp cứu khó thở.
5. Nhận biết được một số nguyên nhân gây khó thở

Kỹ năng

1. Thực hiện được các điều chỉnh trên đèn
2. Thực hiện đúng kỹ thuật test ánh đồng tử (Test BRÜCKNER)
3. Quan sát được gai thị, hoàng điểm bằng đèn soi đáy mắt cầm tay
4. Thực hiện đúng kỹ thuật cách khám Tai – Mũi – Họng
5. Phát hiện và mô tả các bất thường khi khám Tai – Mũi – Họng
6. Thực hiện nhận biết và biết cách hỏi bệnh sử một tình trạng ho ra máu
7. Thực hiện được cách khám lâm sàng và phân chia mức độ ho ra máu
8. Thực hiện được cách xử lý cấp cứu ban đầu một trường hợp ho ra máu
9. Thực hiện nhận biết và biết cách hỏi bệnh sử một tình trạng khó thở
10. Thực hiện được cách khám lâm sàng và phân chia mức độ khó thở
11. Thực hiện được cách xử lý cấp cứu ban đầu một trường hợp khó thở

Thái độ

1. Giao tiếp hiệu quả với bệnh nhân, người nhà bệnh nhân
2. Có thái độ tôn trọng bệnh nhân.
3. Thấu cảm với nỗi đau của bệnh nhân.
4. Có tác phong chuyên nghiệp (trang phục, hành xử đúng mực...)

Lượng giá kết thúc : OSCE Summative

NỘI DUNG

TT	KỸ NĂNG THỰC HÀNH	SỐ TIẾT	BỘ MÔN PHỤ TRÁCH	PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY
1.	Kỹ năng khám bằng đèn soi đáy mắt trực tiếp cầm tay	4	BỘ MÔN MẮT	Tutorial discussion; AIRS; Watch video; Small group practice: practice with manikins - SPS; Checklist-based feedback.
2.	Kỹ năng khám tai mũi họng	4	BỘ MÔN TAI MŨI HỌNG	
3.	Cấp cứu ho ra máu	2	BỘ MÔN LAO và BỆNH PHỔI	
4.	Cấp cứu khó thở	2		

ATCS

Center for Advanced Training in Clinical Simulation